

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 30/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Luận

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 19/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 609, ấp B, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha không rõ, họ tên mẹ: Phan Thị D, sinh năm: 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/12/2018, bị Công an thị trấn Giồng Trôm ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 10/01/2019); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 chuyển sang tạm giam ngày 12/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.(vắng mặt)

2. Trần Minh Th, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.(vắng mặt)

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.(vắng mặt)

4. Trương Minh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 22/3/2020, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bến Tre kết hợp Công an phường 7 thành phố Bến Tre đang tuần tra trên đường Nguyễn Văn Tư đến khu vực trước nhà số 30C2 khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre thì phát hiện Lê Văn Chí Th đang điều khiển xe mô tô biển số 71B3-826.16 chở sau Phan Văn H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Lực lượng Công an phát hiện trong ông quần bên phải ở vị trí đầu gối của H đang mặc có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ tang vật, lập biên bản sự việc. Sau đó, bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 4 phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên: Phan Văn H, Lê Văn Chí Th, Phan Văn M, Nguyễn Hữu Tr, Nguyễn Hải Đăng Kh và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Bến Tre).

- 01 xe mô tô biển số 71B3 - 826.16, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại SATRIA, số máy CGA1ID178069, số khung 11AZJJ177851.

Qua làm việc, Phan Văn H khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 22/3/2020, Hoàng cùng với nhóm bạn gồm: Lê Văn Chí Th, Trần Minh Th, Nguyễn Thanh T, Trương Minh T và Nguyễn Văn Th tổ chức uống rượu tại nhà Thuận ở ấp H, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tại đây, Th đưa cho Th 1.400.000 đồng kêu mua ma túy về sử dụng. Sau khi nhận tiền, T mượn xe mô tô biển số 71B3 - 826.16 của Th và rủ H đi thành phố Bến Tre mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý cùng đi. Sau đó, T dùng điện thoại của Thuận liên hệ qua mạng xã hội với đối tượng tên Vũ Hà hẹn mua ma túy và được Hà hẹn giao tại hẻm số 8, khu phố 2, phường 7, thành phố Bến Tre. Khi đến điểm hẹn, thì có một đối tượng thanh niên đến đưa gói ma túy cho H nhận và Th đưa 1.400.000 đồng cho đối tượng rồi cả hai ra về. Khi cả hai đi trên đường Nguyễn Văn Tư thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ như trên.

Theo bản kết luận giám định số 26/2020/GĐMT ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,3746 gam (Bút lục 29 - 30).

Sau khi khởi tố, Phan Văn H bỏ trốn đến ngày 09/02/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 71B3 - 826.16 cho Trần Minh Th.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKSTPBT ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
 - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
 - + Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu số 26/2020 (chứa ma túy còn lại sau giám định). Đối với các vật chứng khác đã được xử lý trong bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo khai nhận: khoảng 01 giờ ngày 22/3/2020, bị cáo cùng với nhóm bạn gồm: Lê Văn Chí Th, Trần Minh Th, Nguyễn Thanh T, Trương Minh T và Nguyễn Văn Th tổ chức uống rượu tại nhà Thuận ở ấp H, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi uống rượu xong, Th rủ bị cáo đi thành phố Bến Tre mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý cùng đi. Th chờ bị cáo ngồi phía sau đến phường 7, thành phố Bến Tre Thanh gọi cho người bán ma túy. Th trả tiền, bị cáo nhận ma túy và cất giấu thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ ma túy. Khi bị phát hiện thì bị cáo giấu ma túy trong người của bị cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 22/3/2020, trên đường Nguyễn Văn Tư, đoạn thuộc khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Phan Văn H cùng với Lê Văn Chí Th đã có hành vi cất giữ trái phép 2,3746 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã đồng phạm cùng với Lê Văn Chí Th phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra giải quyết vụ án và bị bắt theo quyết định truy nã nên cần xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử lý các vật chứng có liên quan trong vụ án nên ghi nhận. Đối với phong bì niêm phong ký hiệu số 26/2020 (chứa ma túy còn lại sau giám định) chưa được xử lý nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu số 26/2020 (chứa ma túy còn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T, H. Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình